

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VĂN CÚ

QUYỂN 10

(Phần Hạ)

Phẩm Thứ 21: NHƯ LAI THẦN LỰC

“Như Lai”: trên đã giải thích. “Thần” là không thể đo lường, “Lực” là tài năng lực công dụng. Không thể đo lường tức bản thể sâu xa tự nhiên, tài năng công dụng tức sức mạnh chuyển biến. Trong đây vì phó chúc Pháp sâu xa, hiện mười thứ đại lực cho nên gọi là “phẩm Thần lực”. Từ phẩm này trở xuống gồm có tám phẩm là Phó chúc lưu thông. Phẩm này nêu Bồ-tát nhận sứ mệnh hoàng kinh, phẩm tiếp là Như Lai xoa đầu Chúc Lụy. Văn có trường hàng và kệ tụng. Trường hàng chia làm ba: 1. Bồ-tát nhận sứ mệnh. 2. Phật hiện thần lực. 3. Kết luận cần khuyến trì. Phần đầu: Trước, là kinh gia trình bày nghi thức cung kính. Tiếp, là phát thệ nguyện hoàng kinh.

Hoàng kinh chia làm ba: 1. Thời tiết: sau Phật diệt độ. 2. Nơi chốn phân thân: các nước. 3. Thệ nguyện: chẳng những phụng mạng lợi tha, mà còn tự lợi, nguyện đây là chân thật thanh tịnh đại pháp gồm cứu giúp đều tốt đẹp.

Từ “Lúc đó Đức Thế Tôn” trở xuống, là phần hai: Hiện mười thần lực, chia làm hai: 1. Nêu đại chúng. 2. Chánh hiện thần lực. “Văn- thù- sư- lợi v.v...” là Tích hóa chúng. “Cựu trú”: là hạ phương Bản hóa chúng. “Nhất thiết”: là chúng phương khác đến và theo Phật phân thân đến.

Hỏi: “Chỉ thấy hạ phương phát nguyện mà không thấy Văn-thù v.v... phát nguyện, là sao?”

Đáp: Văn trên nói: “Cõi ta tự có Bồ-tát năng trì kinh này”, tức đã gồm Văn Thù v.v...

- Mười thần lực:

1. “Bà y tướng lữ” Kinh này diễn “khai tam hiển nhất”, trong bí ngoài hiện, “phế cận hiển viễn”, nêu ba đời lợi vật đều chắc thật chẳng

hư đối, người có phước đức thì lè lưỡi chạm đến mũi, theo Tam tạng thì Phật lè lưỡi chạm đến mé tóc. Kinh này thì nói lưỡi Phật dài lên đến cõi Phạm thiên, xuất vượt ngoài Phạm Thánh, cùng cực đến cảnh Tịnh thiên, tướng đã khác thường, thuyết càng đáng tin.

2. “Khấp các lỗ chân lông trong thân thể phóng ánh sáng chiếu khắp mười phương” không nơi nào là không sáng, là tiêu biểu trí cảnh tận cùng. Bên trên nói đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chận mày phóng ánh sáng vi diệu bắt đầu phương Đông, là tiêu biểu Thất phương tiện ban đầu thấy nhất lý. Nay Bản môn đã xong, phóng tất cả hào quang chiếu khắp tất cả cõi, có thể khiến nhân ban đầu cuối cùng đến Đăng giác cứu cánh Phật tuệ, phân thân chư Phật cũng lại như vậy.

3. “Tăng hắng”: là trạng thái sắp nói, cũng là tướng thông suốt. Cái chân thật bí mật ẩn dấu hơn bốn mươi năm, nay được giải bày không còn sót đọng. Ta xuất thế chính vì thông suốt đại sự. Vì vậy cho nên, Tăng hắng là muốn đem pháp này giao phó cho các Bồ-tát khiến dẫn dắt lợi ích chúng sinh đời sau, chuẩn bị nói việc này cho nên tăng hắng. Tăng hắng có đủ hai nghĩa: a. Tăng hắng hiểu rõ sự việc. b. Tăng hắng phó chúc cho người.

4. “Khấp móng tay (đàn chỉ)”: là tùy hỷ. Tùy hỷ Thất phương tiện đồng nhập viên đạo, tùy hỷ viên đạo tăng trí tổn sinh, tùy hỷ các Bồ-tát trì đại pháp chân thật thanh tịnh, tùy hỷ đời sau thâm hoạch báu vô thượng. Một đàn chỉ này, theo chiều dọc thì suốt ba đời, theo chiều ngang thì khắp mười phương.

5. “Đốt chấn động sáu cách”, tiêu biểu sơ tâm đến hậu tâm sáu phen chấn động vô minh. Ở đây lại tiêu biểu chấn động sáu căn của tất cả mọi người, khiến được thanh tịnh.

6. “Thấy khắp đại hội”: tiêu biểu chư Phật đạo đồng, mà nay cho đến về sau cũng lại như vậy. Bên trên kinh văn đã nói: “Năm ngàn người đứng dậy rời bỏ pháp hội” (phẩm Phương Tiện) và “Ba phen đời trời người để ở cõi khác, hai lần biến mỗi phương (của tám phương) thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước” (phẩm Hiện Bảo Tháp), bởi vì đã mất bản tâm thì hiện tại không được lợi ích. Để thích nghi cho nên dùng phi diệt hiện diệt, theo các Bồ-tát hoàng kinh đặc đạo, nhập Phật tuệ, như ở pháp hội đây không khác. Cũng tiêu biểu đời vị lai có Cơ nhất.

7. “Ở giữa hư không lớn tiếng xưng”: tiêu biểu đời vị lai có Giáo nhất.

8. “Nam mô”, qui mạng làm đệ tử Phật là tiêu biểu đời vị lai có Nhân nhất.

9. “Các vật rải đó như mây tụ mà đến”: là tiêu biểu vị lai có Hạnh nhất.

10. “Mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật”: là tiêu biểu Lý nhất.

Hỏi: Vì sao biết mười tướng tiêu biểu ý hiện tại, lại tiêu biểu ý vị lai?

Đáp: Văn nói: “Ta dùng thần lực Như Lai”, vì phó chúc kinh này vẫn còn không thể tận, là tiêu biểu nghĩa hiện tại tương lai.

Từ “Bấy giờ Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh” trở xuống, là Kết luận, cần phó chúc. Văn chia làm bốn: 1. Tán thán phó chúc. 2. Kết luận cần phó chúc. 3. Khuyến tương phó chúc. 4. Giải thích phó chúc. Tán thán như văn. Phần kết luận có bốn câu. “Tất cả pháp”: tất cả đều là Phật pháp, đây là kết tất cả đều là diệu Danh. “Tất cả thần lực”: thông đạt, vô ngại đủ tám Tự tại, đây là kết diệu Dụng. “Tất cả bí tạng”: biến khắp mọi nơi đều là thật tướng, đây là kết diệu Thể. “Tất cả việc rất sâu” nhân quả là việc rất sâu, đây là kết diệu Tông. “Đều tuyên bày nói rõ trong kinh này”. Tổng kết một kinh chỉ có bốn mà thôi! Tóm tắt điểm trọng yếu mà trao cho. Từ “Cho nên các ông” là tương khuyến phó chúc, như văn. Từ “Vì sao vậy?” trở xuống: giải thích phó chúc. Trên nói “nơi nào có kinh quyển thì nên xây tháp”, trong kinh chủ yếu nói bốn việc. “Đạo tràng”: giải thích “việc rất sâu” bên trên. “Đắc Bồ-đề”: giải thích “tạng bí mật” bên trên. “Chuyển pháp luân”: giải thích “tất cả pháp” bên trên. “Nhập Niết-bàn”: giải thích “thần lực” bên trên. Bốn điểm trọng yếu này thấu nhiếp hết văn kinh, cho nên đều cần phải xây tháp. Tóm lại mà nói: “Đắc Bồ-đề” là Pháp thân. “Chuyển pháp luân” là Bát-nhã. “Nhập Niết-bàn” là Giải thoát. Ba pháp thành bí mật tạng, đức Phật trú trong đó tức là nghĩa “tháp”. Kinh A-hàm nói: “Đức Phật xuất thế chỉ có bốn nơi cần xây tháp: nơi đản sinh, nơi đắc đạo, nơi chuyển pháp luân, nơi nhập Niết-bàn”. Ngồi đạo tràng là nơi Pháp thân sinh, các nơi khác đều như văn.

Kệ có mười sáu hàng: 1. Bốn hàng đầu, tụng mười thần lực. 2. Mười hai hàng, tụng kết yếu. “Vì chúc lụy kinh này” trở xuống, hai hàng: công đức của người, tổng tụng bốn pháp. Từ “Người trì được kinh này, thời là đã thấy ta” trở xuống, tám hàng rưỡi, biệt tụng bốn pháp. Một hàng rưỡi đầu, tụng “tất cả pháp”, trì pháp tức trì thân Phật... Từ “Khiến ta và phân thân” trở xuống, hai hàng: tụng “thần lực”, thần lực khuyến Phật khiến vui mừng. Từ “Chư Phật ngồi đạo tràng” trở xuống, một hàng tụng “bí yếu”. Từ “Có thể hiểu đối các pháp” trở xuống bốn bài kệ, tụng việc rất sâu, thuyết pháp phá sự tối tăm nhập nhất thừa đó là việc Phật rất sâu. Một hàng rưỡi cuối cùng, tổng tụng kết.

Phẩm Thứ 22: CHỨC LỤY

“Chúc” là Phật phó chúc, “Lụy” là phiền tuyên truền như thế. Đây là từ ý chỉ của Thánh mà đặt tên, nên gọi là “Chức Lụy”. “Chức” là cúi đầu thọ nhận lời dạy dỗ, “Lụy” là bằng lòng mà chẳng lao nhọc, đây là từ Bồ-tát kính thuận mà đặt tên, cho nên nói “Chức Lụy”. “Chức” là từ kim khẩu của Như Lai dạy dỗ, “Lụy” là Bồ-tát thành tâm gánh vác, đội trên đầu. Đây từ trao cho và thọ nhận hợp luận cho nên nói “phẩm Chức Lụy”. Vì vậy cho nên đức Như Lai tự thân từ tòa đứng dậy, dùng tay xoa đầu trao pháp khó đặng này. Đại chúng cúi mình chấp tay như lời Thế Tôn dạy mà phụng hành, sự trao và nhận đều ân cần đầy đủ, nên gọi là “phẩm Chức Lụy”. Văn chia làm hai: 1. Phó chúc; 2. Thời chúng hoan hỷ.

Phó chúc chia làm ba: 1. Như Lai phó chúc. 2. Bồ-tát lãnh thọ. 3. Xong việc xướng giải tán.

Như Lai phó chúc lại có ba: 1. Chánh phó. 2. Giải thích phó. 3. Răn phó. - Chánh phó: đức Phật dùng một bàn tay quyền trí thiện xảo xoa trên đầu các Bồ-tát thật trí trong ba ngàn ba trăm na-do-tha cõi nước khắp hư không. Như Lai trao cho họ đạo hóa tha, cho nên gọi là tay Quyền trí. Bồ-tát tự hành thọ đạo, cho nên gọi là đảnh Thật trí. Dùng tay xoa đầu như thế tức “thân phó chúc”. Quyền trí đến gần Thật trí, tức “ý phó chúc”. “Mà nói rằng” tức “khẩu phó chúc”. Văn có ý tứ Tất-đàn. “Ta ở trong vô lượng kiếp tu pháp khó đặng này”: đây là thọ học từ Phật trước “nay đem trao các ông, các ông phải trao truyền pháp này cho tất cả chúng sinh”. Ba lần liên tiếp bảo như thế, tức Thế giới Tất-đàn. “Nhất tâm lưu bố rộng rãi pháp này” tức Vị nhơn Tất-đàn. “Rộng khiến cho đạo tăng trưởng” tức Đối trị Tất-đàn, làm lợi ích chúng sinh tức Đệ nhất nghĩa Tất-đàn.

Từ “Vì sao vậy?” trở xuống, là giải thích lý do vì sao mà phó chúc. “Có lòng đại từ bi”: là ở nhà Như Lai; “không bồn xển”: tiếc là mặc áo Như Lai, “cũng không sợ sệt”: là tòa Như Lai. “Trí tuệ Phật” là nhất thiết trí, “Trí tuệ Như Lai” là đạo chủng trí, “Trí tuệ tự nhiên” là nhất thiết chủng trí. Ở trong nhà Như Lai, thì năng thí cho chúng sinh ba thứ trí tuệ, cho đến ngồi tòa Như Lai cũng lại như vậy. Là thí chủ như thế cho nên không có tánh bồn xển, cũng không sợ sệt. “Các ông cũng nên thọ học pháp này của Như Lai”, đó gọi là giải thích nêu ý Phật mà phó chúc.

Từ “Ở đời vị lai” trở xuống, là răn phó: Nếu căn sâu trí lợi thì trực

thuyết Phật tuệ. Nếu người nào không kham nổi, thì dùng các pháp sâu xa khác của Như Lai mà chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng. Phật tuệ rất sâu xa, chẳng như các pháp khác. Sáu phương tiện là các pháp khác mà chẳng phải sâu xa. Biệt giáo thứ lớp là các pháp khác, cũng là sâu. Ông có thể dùng các pháp sâu xa khác để trợ giúp giải bày Phật tuệ, tức thiện xảo báo ân Phật, đó gọi là răn phó chúc.

Từ “Lúc đó các vị đại Bồ-tát” trở xuống, là lãnh thọ.

“Hoan hỷ” là ý lãnh thọ, “nghiêng mình cúi đầu” là thân lãnh thọ, “đều lên tiếng bạch rằng” là khẩu lãnh thọ bao gồm đặc ý lãnh thọ. “Như lời Thế tôn dạy”: là lãnh thọ ý đại thí chủ, tức ở nhà Như Lai. “Sẽ vâng làm đầy đủ” là lãnh thọ ý không bỏn xẻn, tức mặc áo Như Lai. “Xin Thế Tôn chớ lo” là lãnh thọ ý không sợ sệt, tức ngồi tòa Như Lai. Phật đã ba phen phó chúc Bồ-tát ba phen thọ lãnh, đều như vậy.

Từ “Lúc bấy giờ đức Phật Thích-ca” trở xuống, là xướng giải tán. Phật Đa Bảo vì làm chứng kinh cho nên đến, nay Tích Bản hai môn đã xong, cho nên phải xin mời trở về như cũ. Phân thân vì mở tháp cho nên tụ tập, việc mở tháp đã xong cho nên khiến phân thân trở về nước cũ. Tháp không thể mở lại, cho nên phân thân đi mà không hiện, tháp còn nghe pháp cho nên đóng mà vẫn còn.

Hỏi: Tháp nếu nghe pháp thì lẽ ra cũng không đóng?

Đáp: Chứng Chánh thuyết kinh rồi cho nên đóng, nghe Lưu thông cho nên còn.

Từ “Phật nói lời đó rồi” trở xuống, là đại chúng hoan hỷ. Chư Phật vì việc hóa tha tội nghiệp cho nên vui vẻ. Bồ-tát vì tự hành đặc pháp cho nên vui vẻ. Lại, nói người thanh tịnh cho nên vui vẻ, là Phật vậy. Nghe pháp thanh tịnh cho nên vui vẻ, tức Diệu kinh. Nghe pháp thâm hoạch chứng cho nên vui vẻ, tức hiện tại vị lai được lợi ích. Ba việc đầy đủ cho nên “rất vui mừng”.
